

Bản án số: 507/2022/HC-PT

Ngày: 15 - 7 - 2022

V/v khiếu kiện quyết định về xử phạt vi
phạm hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ưc Minh Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 736/2020/TLPT-HC ngày 14 tháng 12 năm 2020 về “Khiếu kiện quyết định về xử phạt vi phạm hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 05/2020/HC-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 715/2022/HC-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

1. *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp 3, xã B1, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (có mặt)

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Trọng N – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện G; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1985; địa chỉ: Số F76/11, Khu phố 1, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ liên lạc: 350, T, khu phố 1, phường 1, thành phố T1, tỉnh Tây Ninh; (có mặt).

3.2. Bà Đoàn Thị R, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp 3, xã B1, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (có mặt)

3.3. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp 3, xã B1, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt)

3.4. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp 7, xã B1, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt)

3.5. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp S1, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt)

3.6. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp 3, xã B1, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt)

3.7. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp 3, xã B1, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt)

4. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Nguyễn Văn B; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn B trình bày:*

Năm 2004, gia đình ông Nguyễn Văn B và gia đình của anh Nguyễn Minh S quen biết nhau khi con của ông B là Nguyễn Thanh H3 đi nghĩa vụ quân sự cùng anh S. Năm 2010, ông B có vay của anh S 170.000.000 đồng để kinh doanh và có giao cho anh S 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin, hạn 03 tháng trả nợ. Phần đất diện tích 2.874m², thửa đất số 82, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại ấp 3, xã B1, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Do đến hạn trả nợ nhưng chưa có tiền trả nên ông B và anh S thỏa thuận ông B chuyển nhượng cho anh S phần đất trên với giá 550.000.000 đồng để giải quyết số nợ trên và hai bên có làm giấy chuyển nhượng ngày 13/3/2011. Gia đình ông B đã thu dọn số cây đã trồng trên đất, giao đất cho anh S sử dụng từ 30/3/2011 cho đến nay, anh S đã xây dựng 01 chuồng bò, nhà cấp 4C và cây ăn trái trên đất.

Đến sáng ngày 26/6/2019, ông B nhận Thông báo cưỡng chế số 70/TB-UBND ngày 21/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện G, nội dung: Về việc tổ chức cưỡng chế hành chính.

Đến ngày 02/7/2019, ông B đến UBND huyện G yêu cầu cung cấp Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính số 144/QĐ-XPVPHC ngày 06/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện G, ông B mới biết được bị xử phạt về hành vi chiếm đất của người khác, diện tích 2.114,3m², thuộc một phần diện tích các thửa số 603, 604, 605, 606, 607, tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại ấp 3, xã B1, huyện G, tỉnh Tây Ninh; hình phạt chính: 2.000.000 đồng; các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông Nguyễn Văn B phải thu dọn số cây đã trồng, trả lại diện tích đất lấn, chiếm; khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm.

Do không có thực hiện hành vi vi phạm nên ông B yêu cầu hủy Quyết định xử phạt hành chính số: 144/QĐ-XPVPHC ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

** Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Tây Ninh trình bày:*

Tại Công văn số 1025/UBND-TD ngày 12/9/2019 của Chủ tịch UBND huyện G có ý kiến: Quyết định số 144/QĐ-XPVPHC ngày 06/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện G về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn B được ban hành là chuẩn xác. UBND huyện G vẫn bảo lưu tính đúng đắn và phù hợp với quy định của pháp luật của Quyết định này.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Minh S trình bày:*

Ông S thống nhất theo lời trình bày của ông B về việc có quen biết từ năm 2004, năm 2010 có cho ông B vay 170.000.000 đồng. Do không có khả năng trả nợ nên đến ngày 13/3/2011 hai bên có lập giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất, theo đó ông B chuyển nhượng phần đất diện tích 2.874,0 m² cho anh S. Ngày 13/3/2011, anh S và gia đình ông B có lập biên bản bàn giao đất, hai bên thỏa thuận ông B và vợ ông B là bà R giao cho anh S diện tích 2.874,0 m² và gia đình ông B có trách nhiệm di dời các tài sản trên đất trong thời hạn 06 tháng. Gia đình ông B, bà R đã giao đất đến nay không ai tranh chấp, hiện trạng sử dụng không thay đổi, trong thời hạn 06 tháng ông B đã di dời các tài sản trên đất, ông B không lấn chiếm diện tích 2.114,3m² và không trồng cây ăn quả trên đất.

anh S đã xây dựng nhà cấp 4 ở trên đất từ tháng 4/2011 cho đến nay, trên đất có trồng cây ăn trái là xoài, chanh và nhãn. Đến tháng 3/2018 anh S có thuê ông Đ1 làm lại chuồng bò và làm bồn nước.

Đến sáng ngày 26/6/2019, ông B, bà R gọi điện báo cho anh S biết đã bị UBND huyện thông báo cưỡng chế tài sản của anh S xây dựng trên đất. Chiều ngày 28/6/2019, anh S đến phần đất thì phát hiện toàn bộ cây ăn trái trên đất bị chặt phá, chuồng nuôi bò bị tháo dỡ và có 01 hàng rào xây dựng hình thành trên phần đất của anh S. anh S có làm đơn trình báo ngày 28/6/2019 gửi đến Trưởng ấp 3, xã B1, huyện G thì ông Trưởng ấp và Bí thư ấp nói UBND huyện G xây dựng, anh S yêu cầu lập biên bản thì được trả lời đã điện thoại báo cáo với bà Chủ

tịch UBND xã B1, huyện G, tỉnh Tây Ninh nhưng từ ngày 28/6/2019 đến nay chưa được giải quyết.

anh S xác định từ ngày 30/3/2011 cho đến nay anh S là người trực tiếp quản lý sử dụng đất không ai tranh chấp. Hiện nay, anh S đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quản lý sử dụng đất. anh S xác định gia đình ông B không có hành vi vi phạm hành chính là chiếm đất diện tích 2.114,3m², thuộc một phần diện tích các thửa số 603, 604, 605, 606, 607 tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại ấp 3, xã B1, huyện G. Ủy ban nhân dân huyện G đã xử phạt 2.000.000 đồng; buộc ông B số cây đã trồng, trả lại diện tích đã lấn chiếm; khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm là sai trái, không đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, anh S yêu cầu xác minh các thửa thửa số 603, 604, 605, 606, 607 tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại ấp 3, xã B1, huyện G và phần đất diện tích 2.874,0 m² là của ai và ai là người xem xét xử lý vi phạm hành chính; đề nghị Tòa án xem xét thực tế hiện trạng đất; yêu cầu hủy Quyết định xử phạt hành chính số: 144/QĐ-XPVPHC ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh theo yêu cầu của ông B và yêu cầu xem xét bồi thường thiệt hại thực tế là 90.000.000 đồng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đoàn Thị R trình bày:* bà R là vợ ông B, bà R thống nhất như đơn khởi kiện của ông B yêu cầu hủy Quyết định số 144/QĐ-XPVPHC ngày 06/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị L1, bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị N1, ông Nguyễn Văn D thống nhất trình bày:* Không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông B vì diện tích đất 2.114,3 m² đã được Tòa án xử ông B phải trả lại cho cha mẹ là ông Nguyễn Văn X1, bà Võ Thị Đ2, sau đó cha mẹ tặng cho lại các con. ông B tự ý trồng cây trên đất nên bị Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số 144 xử phạt vi phạm hành chính là đúng.

** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 05/2020/HC-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, quyết định:*

Căn cứ khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai 2013; khoản 1 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B yêu cầu hủy Quyết định xử phạt hành chính số: 144/QĐ-XPVPHC ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch

Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/8/2020 và ngày 07/8/2020, người khởi kiện ông Nguyễn Văn B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm như sau:*

Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông B và Ông S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong vụ án này, phía người khởi kiện là ông Nguyễn Văn B khởi kiện đòi với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144/QĐ-XPVPHC ngày 06/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, theo chứng cứ, tài liệu đã thu thập thể hiện, sau khi ban hành Quyết định này, thì ngày 26/12/2018, Chủ tịch UBND huyện G tiếp tục ban hành Quyết định số 6292/QĐ-UBND (sau đây ghi tắt là Quyết định số 6292) về việc cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt và cưỡng chế buộc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn B.

Như vậy, trong vụ án này, ngoài việc xem xét, đánh giá tính hợp pháp của Quyết định số 144/QĐ-XPVPHC, thì Tòa án cần phải xem xét, đánh giá tính hợp pháp của quyết định hành chính có liên quan là Quyết định số 6292/QĐ-UBND. Tuy nhiên, quá trình giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, đánh giá tính hợp pháp của Quyết định hành chính có liên quan (QĐ 6292) là vi phạm quy định tại Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 06/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144/QĐ-XPVPHC (sau đây ghi tắt là Quyết định số 144) đã quyết định:

+ Xử phạt vi phạm hành chính đối với: Ông Nguyễn Văn B, đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Chiếm đất (tự ý sử dụng đất thuộc quyền sử dụng

đất của người khác, diện tích 2.114,3m², thuộc một phần diện tích các thửa số 603, 604, 605, 606, 607, tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại ấp 3, xã B1, huyện G, tỉnh Tây Ninh) vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ.

+ Hình thức xử phạt chính: 2.000.000 đồng;

+ Các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông Nguyễn Văn B phải thu dọn số cây đã trồng, trả lại diện tích đất lấn, chiếm; khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm.

+ Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/8/2018.

Ngày 26/12/2018, Chủ tịch UBND huyện G ban hành Quyết định số 6292/QĐ-UBND (sau đây ghi tắt là Quyết định số 6292) về việc cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt và cưỡng chế buộc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính như sau:

1. Cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt: Số tiền bị xử phạt: 2.000.000 đồng; lý do bị cưỡng chế: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144/QĐ-XPVPHC ngày 06/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện G.

2. Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả:

- Ông Nguyễn Văn B phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi chiếm đất (tự ý sử dụng đất thuộc quyền sử dụng đất của người khác, diện tích 2.114,3 m², thuộc một phần diện tích các thửa số 603, 604, 605, 606, 607, tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại ấp 3, xã B1, huyện G) vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014.

- Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục: Hành vi vi phạm hành chính của ông Nguyễn Văn B gây cản trở quyền sử dụng đất hợp pháp của người khác.

- Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện: Buộc ông Nguyễn Văn B phải thu dọn số cây đã trồng trên đất, trả lại diện tích đất lấn, chiếm (phần đất diện tích 2.114,3 m², thuộc một phần diện tích các thửa số 603, 604, 605, 606, 607, tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại ấp 3, xã B1, huyện G); khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm.

- Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do ông Nguyễn Văn B chi trả.

Như vậy, theo nội dung hai quyết định nêu trên thì ông Nguyễn Văn B được xác định là đối tượng vi phạm hành chính, với hành vi vi phạm là: “Chiếm đất (tự

ý sử dụng đất thuộc quyền sử dụng đất của người khác, diện tích 2.114,3m², thuộc một phần diện tích các thửa số 603, 604, 605, 606, 607, tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại ấp 3, xã B1, huyện G, tỉnh Tây Ninh) ”.

[2.2] Trong khi đó, chứng cứ tại hồ sơ thể hiện: Lời khai của ông Nguyễn Văn B: Ông không sử dụng diện tích đất này, vì trước đó từ năm 2011 ông đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất này cho anh Nguyễn Minh S. anh S đã nhận đất và quản lý, sử dụng từ năm 2011 cho đến thời điểm xử phạt vi phạm hành chính. anh S có lời trình bày phù hợp với lời trình bày của ông B, cụ thể: Từ ngày 30/03/2011 anh đã nhận chuyển nhượng diện tích này từ ông Nguyễn Văn B với giá 170.000.000 đồng, anh đã quản lý, sử dụng diện tích đất này từ đó đến nay, đã trồng cây, làm nhà và chuồng bò trên đất. Anh xác định ông B không vi phạm hành chính.

[2.3] Về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đã cho thấy: Diện tích đất vi phạm 2.114,3 m² nằm trong tổng diện tích 2.874 m², thửa đất số 82, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại ấp 3, xã B1, huyện G do UBND huyện G cấp GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Văn B và bà Đoàn Thị R đứng tên ngày 17/5/2007, có số vào sổ H00273/147/2005/QĐ-UBND(HL).

Nguồn gốc đất là của cha mẹ ông B là cụ ông Nguyễn Văn X1 và cụ bà Võ Thị Đ2. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 156/2012/DSPT ngày 20/3/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định giao 2.114,3 m² cho ông X1, bà Đ2 sử dụng, phần diện tích còn lại giao cho ông B, bà R.

Bản án sơ thẩm xác định diện tích đất này đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tây Ninh cưỡng chế giao tài sản ngày 14/9/2012 đã giao cho cụ X1 và cụ Đ2, hai cụ đã nhận đất.

Như vậy, để có cơ sở đánh giá tính hợp pháp của quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đất thì cần xác minh, thu thập làm rõ ai là người có hành vi vi phạm, trong khi án sơ thẩm nhận định Cơ quan thi hành án đã cưỡng chế giao đất cho cụ X1, cụ Đ2 và hai cụ đã nhận đất từ năm 2012.

[3] Tóm lại: Do trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, thu thập chứng cứ không đầy đủ. Những thiếu sót này đã ảnh hưởng đến việc giải quyết đúng đắn vụ án mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Cần hủy toàn bộ bản án để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Do hủy án sơ thẩm, vì vậy ông B và anh S không phải chịu án phí phúc

thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn B và người có quyền, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh S.

Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 05/2020/HC-ST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Minh S không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Minh S mỗi đương sự 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0001376 ngày 11/8/2020 và số 0001379 ngày 13/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Văn Kết

Lê Thúy Cầu

Phạm Công Mười

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- NKK;
- NBK;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, 21bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mười